

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Kế

2. Bà Vũ Thị Toan

-Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hải Yến, Thư ký toà án nhân dân huyện Tiên Lữ

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Duyên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở UBND xã An Viên, Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Văn B, sinh năm 1987

Nơi sinh: xã A, huyện AD, thành phố H; Nơi cư trú: Khu T, thị trấn PT, huyện KT, tỉnh HD; dân tộc Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1953 và bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1954; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Năm 2012, Ngô Văn B bị Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2016)

Tiền sự: không;

Nhân thân: - Năm 2003 bị Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 24 tháng tù về tội cướp tài sản.

- Năm 2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 04 năm tù về tội cướp giết tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2018 đến ngày 24/01/2018, chuyển tạm giam từ ngày 24/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Hoàng Thị Thanh M, sinh năm 1995

Địa chỉ: khu T, thị trấn PT, huyện KT, tỉnh HD “Có mặt”

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn T, xã GT, huyện GL, tỉnh HD “Vắng mặt”

-Người làm chứng

+ Ông Lương Xuân B, sinh năm 1962

+ Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1968
Đều cùng địa chỉ: đường N, thị trấn V, huyện TL, tỉnh HY
+ Anh Hoàng Đức V, sinh năm 1990
Địa chỉ: Phố M, thị trấn V, huyện TL, tỉnh HY
(Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h 40 phút ngày 18/01/2018 tại quán cà phê Làng Tôi thuộc thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, tổ tuần tra Công an huyện Tiên Lữ phối hợp với Công an thị trấn Vương tuần tra phát hiện, bắt quả tang Ngô Văn B có hành vi tàng trữ 07 túi nilon bên trong mỗi túi có chứa các viên nén hình trụ tròn màu xanh, một mặt in chìm hình chữ “W”. B khai nhận các viên nén trong 07 túi nilon trên là ma túy tổng hợp của B mang theo người để sử dụng. Tại đây còn có Nguyễn Văn H là người điều khiển xe ô tô biển số 34A-146.17 chở B từ thành phố Hải Dương đến quán cà phê Làng Tôi và đang ngồi trong xe ô tô đỗ phía trước quán đợi B.

Về vật chứng: Quản lý trên người B gồm: 07 túi nilon bên trong có chứa các viên nén hình trụ tròn, màu xanh, một mặt in chìm hình chữ “W” (02 túi nilon ở tại túi ngoài bên trái áo khoác, 05 túi nilon ở tại túi trong bên trái áo khoác); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 222 màu trắng đã qua sử dụng, bên trong gắn 02 thẻ sim không rõ số seri; 01 ví da nam màu đen đã qua sử dụng bên trong có 13.000.000 đồng và 01 thẻ căn cước công dân số 030087002345 mang tên Ngô Văn B; Quản lý của anh Nguyễn Văn H gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biển số 34A-146.17 trong xe có 50.000.000 đồng tại hộc để đồ bên ghế phụ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng tại khu vực cần số xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 giấy biên nhận thể chấp đăng ký xe ô tô. Quản lý trên người anh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng đã qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 màu vàng đã qua sử dụng và 2.935.000 đồng.

Quá trình điều tra Ngô Văn B khai nhận: Bản thân B là đối tượng nghiện chất ma túy, tối ngày 17/01/2018, B ra khu vực đường tàu thuộc huyện An Dương, thành phố Hải Phòng mua ma túy tổng hợp của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ để sử dụng. Sẵn có tiền trong người, thấy giá rẻ nên B mua 280 viên ma túy tổng hợp để sử dụng dần với giá 200.000 đồng/1viên, hết tổng số tiền là 56.000.000 đồng được đựng trong 07 túi nilon. Do cất giấu ở nhà không an toàn nên B mang theo trong người. Tối ngày 08/01/2018, B thuê xe taxi BKS 34A-146.17 do anh Nguyễn Văn H điều khiển từ thành phố Hải Dương đi đến quán cà phê Làng Tôi ở thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên để gặp một người phụ nữ quen qua mạng xã hội tên là T, khoảng ngoài 40 tuổi, nhà ở khu vực ngã tư Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của T ở đâu thì

B không biết) mục đích rủ T cùng sử dụng ma túy tổng hợp. Quá trình đi B không nói cho H biết mục đích đi đâu, làm gì, không cho H biết trong người mình có cất giấu ma túy tổng hợp. B ngồi ghế phụ phía trước xe ô tô để chỉ đường cho H, khi đến trước phía quán cà phê Làng Tôi, B bảo H đỗ xe ngoài đường đợi. Sau đó B lấy trong người ra 50.000.000 đồng để trong hộc chứa đồ ghế phụ và để 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu đen trong xe ô tô rồi mang theo 07 túi ma túy tổng hợp cất giấu từ trước ở trong người vào quán gặp T đã đợi từ trước tại bàn đầu tiên bên trái theo hướng từ ngoài vào tầng 01 của quán. B và T ngồi nói chuyện được vài phút thì lực lượng Công an đến bắt quả tang B tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ số ma túy tổng hợp B cất giấu trong người. Quá trình bắt quả tang T đã bỏ chạy thoát, lúc đó B chưa đưa ma túy tổng hợp cho T.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ tiến hành khám xét nơi ở của Ngô Văn B, kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận giám định số 163/KLGD-PC54 ngày 20/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Các viên nén màu xanh, hình trụ tròn, trên mặt có in dập chìm chữ “W” gửi đến giám định có tổng khối lượng là 88,863g là loại Methamphetamine; MDMA

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 222 màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, 01 ví da nam màu đen đều đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định rõ là tài sản riêng của B, không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biển số 34A-146.17, 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 giấy biên nhận thế chấp đăng ký xe ô tô; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng đã qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 màu vàng đã qua sử dụng và số tiền 2.935.000 đồng thu giữ của anh H, quá trình điều tra đã xác định xe ô tô trên là của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 ở Phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương cho H mượn chở khách kiếm thêm thu nhập, các tài sản còn lại thuộc sở hữu của H không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 22/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ đã trả lại cho anh H và ông Tư.

Đối với số tiền dùng để mua ma túy là 56.000.000 đồng và tiền bị thu giữ 63.000.000 đồng (gồm 50.000.000 đồng B để trong xe ô tô BKS 34A-146.17 và 13.000.000 đồng trong ví) cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ B có được là do vay của bạn gái là Hoàng Thị Thanh M, sinh năm 1995 ở khu Tân Phú, thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương trước khi bị bắt giữ khoảng 3 đến 4 ngày. Khi vay B nói mục đích là để làm ăn cho vay lãi, chị M không biết B sử dụng vào việc phạm tội. Số tiền 63.000.000 đồng B không sử dụng vào mục đích phạm tội và đề nghị trả lại cho chị M. Chị M cũng có quan điểm đề nghị trả lại chị số tiền thu giữ của B, ngoài ra chị không có đề nghị gì đối với số tiền B đã sử dụng mua ma túy tổng hợp.

Đối với Nguyễn Văn H là người điều khiển xe ô tô biển số 34A-146.17 chở B từ Hải Dương đến quán cà phê Làng Tôi, bản thân H không biết việc B mang theo

ma túy tổng hợp và Hoàng Thị Thanh M là người cho B vay tiền nhưng không biết B sử dụng để mua ma túy nên không xem xét, xử lý.

Đối với người phụ nữ tên T, quá trình xác minh tại khu vực ngã tư thị trấn Bàn Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xác định không có người phụ nữ nào tên T, khoảng ngoài 40 tuổi như B trình bày. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ tách nội dung này để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ vai trò của T sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy, B khai không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên không có thông tin để xác minh về người đàn ông này.

Quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo đề nghị HĐXX tuyên trả lại chị M số tiền 63.000.000đ mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Thanh M xác định chị và bị cáo B có quan hệ tình cảm và chuẩn bị tiến tới hôn nhân. Vào khoảng ngày 13 hoặc ngày 14/1/2018, chị có cho B vay số tiền 120.000.000đ. Khi vay, B nói để làm ăn, cho vay lấy lãi để dùng cho cuộc sống gia đình sau này nên chị đồng ý. Chị xác định không biết việc B dùng tiền vay của chị để mua ma túy tổng hợp. Nay chị đề nghị trả lại số tiền còn lại đã thu giữ của B. Số tiền B đã mua ma túy chị không có đề nghị gì.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSTL ngày 07/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố bị cáo Ngô Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trên cơ sở toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được HĐXX thẩm tra tại phiên toà, lời khai của bị cáo B tại phiên toà thừa nhận khoảng 22 giờ 40 phút ngày 18/01/2018, tại quán cà phê Làng Tôi thuộc thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, Ngô Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 07 túi nilon bên trong có chứa Methamphetamin và MDMA có tổng khối lượng là 88,863gam với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Tiên Lữ bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 BLHS năm 2015. Do đó, VKSND huyện Tiên Lữ giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo B. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, bị cáo có bố đẻ là ông Ngô Văn Đ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Về tình tiết tăng nặng TNHS, bị cáo đã bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng TNHS tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo B từ 12 năm đến 12 năm 06

tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

-Tịch thu cho huỷ bỏ toàn bộ số Methamphetamine, MDMA còn lại sau giám định;

-Trả lại bị cáo Ngô Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 222 màu trắng đã qua sử dụng bên trong có gắn 02 thẻ sim không rõ số seri; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng, không rõ số Imei, bị khoá màn hình; 01 ví da nam màu đen đã qua sử dụng; 01 thẻ căn cước công dân số 030087002345 mang tên Ngô Văn B.

-Trả lại bị cáo Ngô Văn B số tiền 63.000.000đ theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Công an huyện Tiên Lữ ngày 26/01/2018

Bị cáo B nói lời sau cùng, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lữ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18/01/2018; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 18/01/2018; lời khai của người làm chứng ông Lương Xuân B, Hoàng Văn T, Hoàng Đức V; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H, Kết luận giám định số 163/KLGD-PC54 ngày 20/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương..., Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 18/01/2018, tại quán cà phê Làng Tôi thuộc thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, Ngô Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 07 túi nilon bên trong có chứa Methamphetamine và MDMA có tổng khối lượng là 88,863 gam với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Tiên Lữ bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 BLHS năm 2015 như cáo trạng của VKSND huyện Tiên Lữ truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Văn B là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Hiện nay, tệ nạn ma túy đã và đang là hiểm họa của toàn nhân loại, là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an.

Hàng ngày, trên các phương tiện thông tin đại chúng vẫn tuyên truyền, cảnh báo với mọi người về tác hại của ma túy, hêrôin, chất gây nghiện. Bị cáo B biết rất rõ tác hại của ma túy, việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về các tội xâm phạm sở hữu.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo đã bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng TNHS tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, bị cáo có bố đẻ là ông Ngô Văn Đức là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích và nhận định như trên, HĐXX xét thấy phải áp dụng mức hình phạt thích đáng đối với bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của đời sống xã hội, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội như đề nghị của đại diện VKSND huyện Tiên Lữ tại phiên tòa hôm nay.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Trong vụ án này, mặc dù bị cáo chỉ tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng nhưng theo cung cấp của chính quyền địa phương, gia đình và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập bình quân khoảng 3.000.000đ/tháng, cá biệt có tháng thu nhập 10.000.000đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo B với mức phạt 5.000.000đ.

Đối với Nguyễn Văn H là người điều khiển xe ô tô biển số 34A-146.17 chở B từ Hải Dương đến quán cà phê Làng Tôi, bản thân H không biết việc B mang theo ma

tuý tổng hợp và Hoàng Thị Thanh M là người cho B vay tiền nhưng không biết B sử dụng để mua ma tuý nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là có căn cứ.

Đối với người phụ nữ tên T, quá trình xác minh tại khu vực ngã tư thị trấn Bàn Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xác định không có người phụ nữ nào tên T, khoảng ngoài 40 tuổi như B trình bày. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ tách nội dung này để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ vai trò của T sẽ xem xét xử lý sau là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma tuý, B khai không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên không có thông tin để xác minh về người đàn ông này là có căn cứ.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số Methamphetamine; MDMA đã thu giữ của B là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu cho huỷ bỏ toàn bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 2 Điều 47 và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 222 màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, 01 ví da nam màu đen đều đã qua sử dụng, một căn cước công dân số 030087002345 mang tên Ngô Văn B, quá trình điều tra và tại phiên toà xác định rõ là tài sản riêng của B, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biển số 34A-146.17, 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 giấy biên nhận thế chấp đăng ký xe ô tô; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng đã qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 màu vàng đã qua sử dụng và số tiền 2.935.000 đồng thu giữ của anh H, quá trình điều tra và tại phiên toà đã xác định xe ô tô trên là của ông Nguyễn Văn Tư cho H mượn chở khách kiếm thêm thu nhập, các tài sản còn lại thuộc sở hữu của H không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 22/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ đã trả lại cho anh H và ông Tư là có căn cứ.

Đối với số tiền dùng để mua ma tuý là 56.000.000 đồng và tiền bị thu giữ 63.000.000 đồng (gồm 50.000.000 đồng B để trong xe ô tô BKS 34A-146.17 và 13.000.000 đồng trong ví), quá trình điều tra và tại phiên toà đã xác minh làm rõ B có được là do vay của bạn gái là Hoàng Thị Thanh M trước khi bị bắt khoảng 3 đến 4 ngày. Khi vay B nói mục đích là để làm ăn cho vay lãi, chị M không biết B sử dụng vào việc phạm tội. Sau đó, B đã mua ma tuý hết 56.000.000đ. Số tiền còn lại 63.000.000 đồng B không sử dụng vào mục đích phạm tội và không liên quan đến hành vi phạm tội. Mặc dù bị cáo và chị M đều đề nghị trả lại chị M số tiền này, tuy nhiên, HĐXX xét thấy, tại thời điểm bị cáo bị bắt và thu giữ số tiền này thì quan hệ vay tiền giữa chị M và bị cáo đã hoàn thành từ trước đó, bị cáo đang là người sở hữu và quản lý hợp pháp số tiền này thông qua quan hệ vay tiền nên phải tuyên trả số tiền đã thu giữ cho bị cáo B theo quy định tại điểm a khoản 3 điều 106 BLTTHS. Nếu sau này có tranh chấp về quan hệ vay tiền và chị M có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng trong vụ án là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 45, 46, 136, 260, 268, 269, 299, 326, 327, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Văn B **12** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/01/2018.

Phạt bổ sung bị cáo Ngô Văn B số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu cho tiêu huỷ toàn bộ số Methamphetamine, MDMA còn lại sau giám định;

- Trả lại bị cáo Ngô Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 222 màu trắng đã qua sử dụng bên trong có gắn 02 thẻ sim không rõ số seri; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng, không rõ số Imei, bị khoá màn hình; 01 ví da nam màu đen đã qua sử dụng; 01 thẻ căn cước công dân số 030087002345 mang tên Ngô Văn B.

- Trả lại bị cáo Ngô Văn B số tiền 63.000.000đ (*Sáu mươi ba triệu đồng*).

(*Tình trạng số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 03/7/2018 giữa cơ quan Công an và Chi cục THADS Tiên Lữ và giấy nộp tiền vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước của Công an huyện Tiên Lữ ngày 26/01/2018.*)

5. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn B phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- CQCSĐT Công an huyện Tiên Lữ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu toà án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Hương